

## BẢN CÔNG KHAI MỨC TIÊU THỤ NHIÊN LIỆU CỦA KIỂU LOẠI XE

### 1. Thông tin chung

- 1.1. Tên cơ sở sản xuất/ nhập khẩu: Công ty TNHH XNK Trường Thành ST
- 1.2. Địa chỉ : ấp Cần Đước, Xã Thạnh Phú, Huyện Mỹ Xuyên, Tỉnh Sóc Trăng
- 1.3. Loại xe phương tiện: Xe mô tô 2 bánh /~~Xe gắn máy 2 bánh~~/loại xe khác<sup>(+)</sup>:
- 1.4. Nhân hiệu: HONDA
- 1.5. Tên thương mại: CLICK 150i
- 1.6. Mã kiểu loại (Số loại): ACB150CBTL T/H
- 1.7. Số giấy chứng nhận<sup>(2)</sup>: 20KXM/388792
- 1.8. Số Báo cáo thử nghiệm tiêu thụ nhiên liệu số: Số BCTN: 4124/NETC-M/20/C

### 2. Thông số kỹ thuật của Xe

- 2.1. Khối lượng bản thân: 112 (kg)
- 2.2. Khối lượng toàn bộ lớn nhất: 234 (kg)
- 2.3. Động cơ
  - 2.3.1. Kiểu động cơ : KF35E Loại động cơ: Xăng, 4 kỳ, 1 xi lanh, làm mát bằng chất lỏng.
  - 2.3.2. Thể tích làm việc (Dung tích xy lanh): 149,32 cm<sup>3</sup>.
  - 2.3.3. Công suất lớn nhất/số vòng quay: kW/rpm
- 2.4. Hệ thống cung cấp nhiên liệu: ~~Chế hòa khí~~/ phun nhiên liệu/~~khác~~<sup>(1)</sup>
- 2.5. Hộp số
  - 2.5.1. Điều khiển: ~~ơ khí~~/tự động <sup>(1)</sup>
  - 2.5.2. Số lượng tỷ số truyền: Vô cấp
  - 2.5.3. Tỷ số truyền từng cấp số:
- 2.6. Tỷ số truyền cuối cùng: 9,965
- 2.7. Lốp
  - 2.7.1. Ký hiệu cỡ lốp trực 1: 90/80-14 áp suất lốp: 200 kPa
  - 2.7.2. Ký hiệu cỡ lốp trực 2: 100/80-14 áp suất lốp: 225 kPa
- 2.8. Vận tốc thiết kế lớn nhất do cơ sở sản xuất quy định: ..... km/h

### 3. Công khai mức tiêu thụ nhiên liệu

3.1. Chu trình thử: TCVN 7357:2010/TCVN 7358:2010/TCVN 9726:2013/ (1)

3.2. Mức tiêu thụ nhiên liệu công khai: 2,273/100 km

#### 4. Mẫu nhãn năng lượng công khai



#### 5. Ghi chú (nếu có):

.....

Hà Nội, ngày 04 tháng 05 năm 2021  
Công ty TNHH XNK TRƯỜNG THÀNH ST



PHÓ GIÁM ĐỐC  
*Trần Thị Thùy Dương*

#### Ghi chú:

(1) Gạch ngang phần không áp dụng.

(2) Đối với xe sản xuất, lắp ráp: số giấy chứng nhận kiểu loại

Đối với xe nhập khẩu: số giấy chứng nhận cấp cho xe nhập khẩu thử nghiệm